

Bản án số: 175/2018/HS-PT
Ngày: 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Trần Khánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 252/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn H1; tên gọi khác: Phạm Hoàng H1; sinh năm 1957; đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NT, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 1/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Phạm Hoàng Đ và bà Phạm Thị V (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị Th (đã chết); có 04 con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 29/7/2016 đến 29/11/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức H; tên gọi khác: không; sinh ngày 30/6/1980; đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NT, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Phạm Đức B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim A; có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa do bị cáo H mời: Bà Nguyễn Thị Ngọc A – Luật sư- chi nhánh văn phòng luật sư MB quốc tế tại Thái Nguyên, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo: Đặng Thị H2, Phạm Minh H3, Phạm Thị H4, Phạm Thu H5, Phạm Đức Tr. (Tòa không triệu tập)

Bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm SV, xã TC, thành phố TN (Tòa không triệu tập)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: (Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/1997, UBND tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 280/QĐ – UB về việc phê duyệt dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng bãi Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Tại Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 UBND tỉnh Thái Nguyên tiến hành giao đất cho các hộ sử dụng theo mục đích của Dự án.

Ngày 27/3/2014, UBND thành phố TN đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 1774457 cho ông Đỗ Th đối với thửa đất số 2070, tờ bản đồ số 11, diện tích: 22.768,9 m², địa chỉ: xã TC, thành phố TN; ngày 30/6/2014 UBND thành phố TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 503163 cho ông Đỗ Th đối với thửa đất số 1183, tờ bản đồ số 11 diện tích: 8580,6m², địa chỉ: xã TC, thành phố TN.

Ngày 14/7/2014, ông Đỗ Th ký hợp đồng cho anh Nguyễn Văn B thuê diện tích đất khoảng 6,5ha, trong đó có diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, để anh B cải tạo, phát triển toàn bộ diện tích để trồng cây ăn quả lâu năm.

Đặng Thị H2 cho rằng, trong diện tích đất thực hiện dự án nêu trên có 02 thửa đất số 1485, 1365 của H2 bị thu hồi, nên đã khiếu nại đòi bồi thường. Tuy nhiên, H2 không cung cấp được bất cứ tài liệu nào chứng minh quá trình sử dụng đất cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của H2 đối với 02 thửa đất .

Mặc dù đã có Quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, nhưng Đặng Thị H2 vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền để đòi đất. Ngày 02/6/2016, H2 cùng đại diện của 9 hộ dân khác gồm: Phạm Hoàng L, Trần Thị Ph, Phạm Đức M, Nguyễn Thị T, Phạm Viết N, Phạm Thị T1, đều ở xóm NT, xã TC, thành phố TN; Nguyễn Văn Đ ở xóm NĐ, xã TC, thành phố TN, Nguyễn Ngọc S, Phạm Hoàng H1 tiến hành họp và ký vào biên bản họp với nội dung: đề nghị ông Th mời các hộ dân đã chuyển nhượng đất cho ông Th đến để giải trình cho H2 cùng 9 hộ dân về nguồn gốc đất của ông Th. Nếu không, ông Th phải có trách nhiệm giải phóng mặt bằng để trả đất cho H2 và 9 hộ dân, thời hạn cuối cùng là ngày 02/7/2016.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/7/2016, H2 cùng khoảng 20-30 người trong đó có Phạm Minh H3 (là con của H2), Phạm Văn H1, Phạm Đức H, Nguyễn Ngọc S và một số đối tượng khác, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, cầm theo dao quắm, rìu chặt đến trang trại nhãn, yêu cầu ông Thành phải

trả lại mảnh đất khoảng 01ha nằm trong trang trại mà ông Th đã cho anh B thuê để trồng nhãn.

H2 nói với ông Th nếu không trả lại mảnh đất thì H sẽ chặt toàn bộ số cây nhãn đang trồng trên mảnh đất đó, vì là đất của gia đình H2 và 9 hộ dân khác. Ông Th can ngăn không cho H2 và những người đi cùng vào chặt cây, đề nghị mời chính quyền đến giải quyết, nhưng H2 không nghe, vẫn khẳng định mảnh đất đó là của H2 và 9 hộ dân khác. Sau đó, H2 dùng dao mang theo chặt các cành ghép của cây nhãn. H2 chặt được 2-3 cây thì dừng lại rồi hô hào những người đi cùng: “cây trên đất nhà ai người ấy vào mà chặt” thì H1, H, S cùng một số người khác chưa xác định được dùng dao quắm, rìu mang theo chặt các cành ghép của các cây nhãn và cây chuối nằm trên diện tích trên 2000m² đất mà anh Biểu thuê của ông Th. Vợ chồng ông Th và anh B can ngăn nhưng không được, đã báo Công an xã TC, thành phố TN đến giải quyết. Khoảng một lúc sau, Phạm Thị H4, Phạm Thu H5 (là con gái của H2), Phạm Đức Tr đến, nghe thấy H2 hô hào chặt cây, nên đã cầm dao chặt cành nhãn và chuối cùng H2. Khi Công an xã TC, thành phố Thái Nguyên đến giải quyết thì H2 cùng số người trên vẫn không dừng lại mà vẫn tiếp tục chặt. Khi tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đến hiện trường, thì H2 cùng những người đã tham gia chặt cây mới dừng lại và bỏ về.

Tài sản thiệt hại bao gồm: 109 cây nhãn ghép cành và 214 cây chuối. Số cây nhãn là do ông Thành trồng được 14 năm, năm 2014 ông Th cho anh B thuê đất, trên đất có số cây nhãn ông đã trồng. Sau khi thuê đất, anh B ghép các mắt nhãn trên các gốc nhãn mà ông Th đã trồng trước đây để tăng năng suất cho cây.

Hội 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 7 năm 2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên đến hiện trường để xác định giá trị thiệt hại của số tài sản bị hủy hoại. Cụ thể: cây chuối: 214 cây; gồm: cây trồng từ 3 tháng đến 6 tháng: 103 cây; cây trồng chưa có buồng non: 110 cây; cây có buồng non: 01 cây. Số cây chuối bị chặt hết phần thân cây, không có khả năng ra quả; Cây nhãn lồng: cây có đường kính gốc 15 cm – 18cm: 06 cây; cây có đường kính gốc 22cm – 25cm: 103 cây. Xác định toàn bộ các gốc cây nhãn bị chặt không thể cấy ghép, sử dụng được.

Tại Kết luận số 210/HĐĐGTS ngày 05/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 103 cây chuối trồng từ 3 tháng đến 6 tháng giá trị 1.236.000 đồng; 110 cây chuối chưa có buồng non có giá trị 2.750.000 đồng; 01 cây chuối có buồng non: 80.000 đồng; 06 cây nhãn lồng có đường kính gốc 15 cm – 18cm có giá trị 5.400.000 đồng; 103 cây nhãn lồng có đường kính gốc 22cm – 25cm có giá trị 195.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 205.166.000đ (hai trăm linh năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 252 ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H phạm tội: “Hủy hoại tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phạm Văn H1(Phạm Hoàng H1) 4 (bốn) năm tù về

tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/7/2016 đến ngày 29/11/2016.

- Xử phạt Phạm Đức H 4 (bốn) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Đặng Thị H2 07 năm tù, Phạm Minh H3, Phạm Thị H4, Phạm Thu H5 mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, bị cáo Phạm Đức Tr 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung các bị cáo H2, H1, H, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/7/2018 bị cáo Phạm Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Ngày 02/7/2018 bị cáo Phạm Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc Điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 3 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xử phạt mỗi bị cáo 04 năm tù là nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H1 có thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh đó là đã tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 16.166.000đồng, nộp tiền phạt bổ sung là 10.000.000đồng, tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo H đã nộp 10.000.000đồng tiền phạt bổ sung, có một bác ruột là liệt sỹ và một bác ruột là thương binh, bị hại là anh Nguyễn Văn B còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 và bị cáo H mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời

khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Phạm Văn H1, Phạm Đức H, cùng các bị cáo khác đã có hành vi dùng dao chặt toàn bộ các cành ghép của 109 cây nhãn lồng và 214 cây chuối thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Nguyễn Văn B vào chiều ngày 02/7/2016. Toàn bộ giá trị tài sản bị hủy hoại là 205.166.000đ (hai trăm linh năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Toàn bộ các gốc cây nhãn bị chặt không thể cấy ghép, sử dụng được, các cây chuối bị chặt không thể ra buồng được.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 3 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo theo nội dung đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H mỗi bị cáo 04 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 3 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Phạm Văn H1 đã tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 16.166.000đồng và nộp tiền phạt bổ sung là 10.000.000đồng, tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Phạm Đức H đã nộp 10.000.000đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Điều đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Ngoài ra, bị hại là anh Nguyễn Văn B còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H1 và H. Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Văn H1 có thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo H còn có một bác ruột là liệt sỹ, một bác ruột là thương binh và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H một phần hình phạt nhằm động viên các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Đức H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 252/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Phạm Văn H1 (Phạm Hoàng H1) 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/7/2016 đến ngày 29/11/2016.

- Xử phạt Phạm Đức H 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí các bị cáo Phạm Đức H và Phạm Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn H1 đã nộp 10.808.300đ (mười triệu tám trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí dân sự sơ thẩm và đã bồi thường 16.166.000đồng cho bị hại Nguyễn Văn B. Bị cáo Phạm Đức H đã nộp 10.000.000đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

